

Số: 05/2022/QĐST - DS

Yên Châu, ngày 22 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T;

Địa chỉ: Bản Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đồng bị đơn: Anh Lò Văn M; sinh năm: 1987;

Nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện P, tỉnh Sơn La. Giáo viên Trường Tiểu học C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Chị Cẩm Khánh L; sinh năm: 1991;

Nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện P, tỉnh Sơn La. Giáo viên Trường Tiểu học C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Lò Văn M và chị Cẩm Khánh L có trách nhiệm thanh toán số nợ đã vay Ông Nguyễn Văn T số tiền gốc là 140.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 15/02/2022 là: 39.573.000 đồng (*Ba mươi chín triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng*), Tổng số nợ cả gốc và lãi là 179.573.000 đồng, (*Một trăm bảy*

mười chín triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

Phương thức trả nợ: Do Anh Lò Văn M và chị Cầm Khánh L đã ly hôn nên anh M và chị L tự thỏa thuận với nhau chia $\frac{1}{2}$ số nợ Ông Nguyễn Văn T.

Cụ thể là: Anh Lò Văn M phải trả cho Ông Nguyễn Văn T số tiền gốc là 70.000.000 đồng và lãi là 19.786.500 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 89.786.500 đồng (*Tám mươi chín triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm đồng*).

Chị Cầm Khánh L phải trả cho ông Tào số tiền gốc là 70.000.000 đồng và lãi là 19.786.500 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 89.786.500 đồng (*Tám mươi chín triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm đồng*).

Thời hạn trả nợ cuối cùng là vào ngày 10/3/2022.

Kể từ ngày Ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Anh Lò Văn M và chị Cầm Khánh L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, Anh Lò Văn M và chị Cầm Khánh L còn phải trả cho Ông Nguyễn Văn T tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Anh Lò Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.245.000 đ (*Hai triệu hai trăm bốn mươi năm nghìn đồng*).

Chị Cầm Khánh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.245.000 đ (*Hai triệu hai trăm bốn mươi năm nghìn đồng*).

Ông Nguyễn Văn T được miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Các đương sự;
- Lưu VT; Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Triệu Văn Quang